

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HNGĐ- ST**

Ngày: 29-7-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Ông Phạm Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, tỉnh K; *có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phúc H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh K;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Ngọc H trình bày: Chị và anh H kết hôn năm 2008 đến năm 2018 có đăng kí kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Thời gian chung sống vợ chồng rất hạnh phúc kể từ khi chị H về quê sinh con thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn và sống ly thân. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được lại với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Võ Thiên V, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nữ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung và

nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn anh Nguyễn Phúc H trình bày: Anh và chị H cưới nhau và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống, anh và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Võ Thiên V, sinh ngày 29/7/2015, hiện đang sống cùng chị H. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân nhau nên chị H xin được ly hôn, anh H thống nhất ly hôn. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Võ Thiên V, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nữ, cháu V hiện đang sống cùng chị H. Anh H thống nhất giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phúc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị H trình bày do từ khi chị H về quê sinh con thì vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân cho đến nay. Xét thấy anh chị hiện nay không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Võ Thiên V, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nữ, cháu V hiện đang sống cùng chị H, cuộc sống được đảm bảo. Anh H thống nhất giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu V nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Võ Thiên V cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003569 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Phúc H.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thiên V, sinh ngày 29/7/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu V hiện đang sống cùng chị H).

Anh H có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003569 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm